

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2023

V/v tranh chấp không công nhận
quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Minh

2. Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại hội trường xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp không công nhận là vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thùy D, sinh năm 1985; ĐKKHKT: Số 11/115 P, V, Ngô Quyền, Hải Phòng; nơi cư trú: Số 11K/50 P, Phương Lưu 1, Đ, Hải An, Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hải M, sinh năm 1990, ĐKKHKT: Thôn N, A, T, Hưng Yên; nơi cư trú cuối cùng: Số 11K/50 P, P, Đ, Hải An, Hải Phòng (hiện mất tích). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 8 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị Thùy D trình bày:

Chị Đào Thị Thùy D và anh Nguyễn Hải M xây dựng hạnh phúc gia đình trên cơ sở tự nguyện, về chung sống như vợ chồng từ năm 2012, tại nhà của chị

Dương tại địa chỉ 11K/50 P, tổ dân phố P, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Đến cuối năm 2014 khi chị D sinh con, giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ những thay đổi trong sinh hoạt và quan điểm sống. Mâu thuẫn căng thẳng anh M bỏ nhà đi biệt tích từ cuối năm 2014 đến nay không liên lạc gì với gia đình, chị D và gia đình đi tìm kiếm nhưng không ai biết hiện giờ anh Minh làm gì ở đâu. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 03/2023/QĐST-DS ngày 22/6/2023, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tuyên bố anh Nguyễn Hải M mất tích. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hải M để sớm ổn định cuộc sống và hoàn thiện các thủ tục hành chính về nhân thân cho con chung.

Về con chung: Chị D và anh M có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 01/12/2014. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D nhận nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Hải M đã bị Tòa án nhân dân quận Hải An tuyên bố mất tích theo Quyết định tuyên bố một người mất tích số 03/2023/QĐST-DS ngày 22/6/2023 đến nay vẫn không có tin tức gì về anh M, Tòa án tiến hành niêm yết giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Đào Thị Thùy D có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ và các điều 9, 14,15 và 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận là vợ chồng giữa chị Đào Thị Thùy D và anh Nguyễn Hải M .

Về con chung: Anh M và chị D có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 01/12/2014. Hiện anh M mất tích, chị D nhận nuôi dưỡng, nên đề nghị HĐXX giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc xét cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu của nguyên đơn chị Đào Thị Thùy D và bị đơn là anh Nguyễn Hải M (đã bị Tòa án tuyên bố mất tích có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 11K/50 P, tổ dân phố P, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng). Anh chị lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Đây là tranh chấp không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải M và chị Đào Thị Thùy D chung sống như vợ chồng từ năm 2012 đến năm 2014 anh M mất tích. Mặc dù việc chung sống như vợ chồng của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không có giá trị pháp lý.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ các đương sự cung cấp và Tòa án xác minh, thu thập trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho thấy: Giữa anh M và chị D đã tồn tại mâu thuẫn do những khác biệt trong suy nghĩ và lối sống trước khi anh M mất tích. Từ năm 2014 đến nay, anh M đã biệt tích không còn quan tâm gì đến chị D và con chung. Anh M đã bị Tòa án nhân dân quận Hải An tuyên bố mất tích theo Quyết định tuyên bố một người mất tích số 03/2023/QĐST-DS ngày 22/6/2023. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên việc chị D đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng với anh M là có căn cứ cần chấp nhận theo Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 4, Điều 3 Thông tư liên tịch số

01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp.

[4] Về con chung: Chị D và anh M có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 01/12/2014. Hiện anh M mất tích, chị Dương vẫn đang chăm sóc con chung và xét nguyện vọng của con chung muốn được ở cùng chị D, HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Dương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đào Thị Thùy D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ và các Điều 9, 14,15 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp.

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị Thùy D và anh Nguyễn Hải M.

2. Về con chung: Giao con chung 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 01/12/2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị Thùy D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị D đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí

lệ phí sơ thẩm số 0004791 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thường